TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 06/2021/HNGĐ-ST
Ngày 24 tháng 3 năm 2021
Về việc: "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Thời

Bà Vũ Thị Khuôn

-***Thư ký phiên toà***: Ông Nguyễn Quang Dũng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Thu Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 609/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2020 về việc: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 16-12-2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 75/QĐST-HNGĐ ngày 31-12-2020; Thông báo mở lại phiên tòa số 02/TB-TA ngày 11-01-2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/QĐST-HNGĐ ngày 28-01-2021; Thông báo mở lại phiên tòa số 03/TB-TA ngày 26-02-2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Đồng Quốc H**, sinh năm 1975; ĐKHKTT và trú tại: số A phố K, phường Tân Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- Bị đơn: Bà **Lê Thúy H1**, sinh năm 1973; ĐKHKTT: số A phố K, phường Tân Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Trú tại: số B phố Ng, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Đồng Quốc H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Lê Thúy H1 trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và đăng ký vào ngày 06/01/2000 tại Ủy ban nhân dân phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn ông bà chung sống tại nhà bố mẹ ông, vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 15 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do trong cuộc sống hàng ngày vợ chồng không hợp nhau, thường xảy ra cãi nhau, sống không có hạnh phúc. Theo ông vợ chồng không vì tờ giấy đăng ký kết hôn mà giàng buộc nhau khi không còn tình cảm, chung sống không có hạnh phúc. Việc bà H1 khai ông có mối quan hệ ngoài với người phụ nữ khác là có nhưng chỉ thời gian ngắn và nhiều năm nay không có mối quan hệ này, bà H1 còn khai

ông có nợ tiền, bà H1 phải cùng trả nợ là không đúng, việc ông có nợ tiền hay không không liên quan đến bà H1. Ngoài ra, trong cuộc sống hàng ngày bà Hà hỗn láo, còn dùng công nghệ thông tin trên face để nói xấu gia đình ông nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng. Ông và bà H1 đã sống ly thân từ năm 2015, không còn quan tâm đến nhau nhiều năm. Ông nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa ông và bà H1 không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà H1.

Về con chung: Ông và bà H1 có 01 con chung là Đồng Quốc H2, sinh ngày 08/01/2001, con chung đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung gì. Việc bà Hà khai có vượt lập ao của bố mẹ ông để xây nhà của hai vợ chồng là tài sản chung là không đúng. Vì khi vượt lập đất làm nhà bà Hà không có công sức đóng góp gì, đất là của bố mẹ ông, bố mẹ ông đã chết nhưng vẫn đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chưa chia di sản thừa kế nên không phải là tài sản chung của ông và bà H1. Ông bà không có tài sản chung gì nên không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Lê Thúy H1 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Đồng Quốc H có đăng ký kết hôn tại UBND phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Dương vào ngày 06-01-2000. Sau khi kết hôn, ông bà chung sống cùng gia đình chồng tại phố Kim Sơn, phường Tân Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Bà và ông H sống hạnh phúc đến năm 2015 thì ông H chơi bời, nợ tiền và có quan hệ nam nữ không lành mạnh, ông H bắt bà vay mượn tiền để trả nợ nhưng bà không vay được tiền nên ông H chửi, đánh bà, đến năm 2017 ông H đưa bạn gái về nhà ở để trêu tức bà, đánh đuổi bà đi nên bà đã về bố mẹ ở tại số 384 Nguyễn Lương Bằng, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương sinh sống, từ đó đến nay chưa một lần ông H đến tìm bà và chu cấp tiền nuôi con chung. Bà và ông H không còn quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng không còn, bà cũng không muốn níu kéo cuộc hôn nhân này nhưng do chưa thỏa thuận xong về tài sản nên bà không hợp tác giải quyết. Bà và ông H tạo lập được tài sản có nguyện vọng để lại cho con. Nay ông H có đơn ly hôn, bà không nhất trí ly hôn.

Về con chung: Bà và ông Đồng Quốc H có 01 con chung: Đồng Quốc H2, sinh ngày 08/01/ 2001, hiện đang ở với bà H1 và đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Bà và ông Đồng Quốc H có đổ đất vào ao làm nhà cấp 4 trên diện tích đất 87m2 tại số 1/16 phố Kim Sơn, phường Tân Bình, thành phố Hải Dương vào năm 2005 là 50.000.000đ, tài sản này để lại cho con trai và tự thỏa thuận, nếu không được sẽ có đơn đề nghị tòa án giải quyết sau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương phát biểu:

- Về chấp hành pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đã chấp hành đúng theo quy định của pháp

luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự;

- Về quan điểm nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX:

Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97 ngày 25-11-2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu án, lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đồng Quốc H. Xử cho ông Đồng Quốc H được ly hôn bà Lê Thúy H1.

Về con chung, về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

Về án phí : Ông Đồng Quốc H phải chịu 300.000đồng án phí theo quy định của pháp luật. Đối trừ với số tiền 300.000đồng ông H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số AA/2018/0004873 ngày 11-11-2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, ông H đã thi hành xong.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng đối với bà Lê Thúy H1 và tiến hành lấy lời khai của bà Hà theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn bà Lê Thúy H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Lê Thúy H1 tại phiên tòa.

[2] Về hôn nhân: Ông Đồng Quốc H và bà Lê Thúy H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn ngày 06-01-2000 tại Ủy ban nhân dân phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Dương nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa, ông Đồng Quốc H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; quá trình giải quyết vụ án bà Lê Thúy H1 không đồng ý ly hôn. Xét yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau khi kết hôn ông Đồng Quốc H và bà Lê Thúy H1 có thời gian chung sống hạnh phúc 15 năm, đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do trong cuộc sống hàng ngày vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng không tin tưởng nhau về tình cảm, xuất phát từ việc này mà tình cảm vợ chồng rạn nứt, sống không có hạnh phúc, không có cuộc sống chung vợ chồng từ năm 2017 đến nay. Ông H và bà H1 mỗi người sống một nơi, về tình cảm và kinh tế đã không liên quan tới nhau nhiều năm nay. Bản thân bà H1 cũng thừa nhận không còn tình cảm vợ chồng với ông H. Mặt khác, theo xác minh tại địa phương và gia đình đều thể hiện: Trong cuộc sống chung của ông H và bà H1 có mâu thuẫn, đã không chung sống cùng nhau từ nhiều năm nay, không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Như vậy, mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc; các thành viên gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình không đạt được. Xét thấy, mâu thuẫn gia đình

đã lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu của ông Đồng Quốc H được ly hôn bà Lê Thúy H1 là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Ông Đồng Quốc H và bà Lê Thúy H1 đều xác nhận có 01 con chung: Đồng Quốc Hoàn, sinh ngày 08/01/2001, hiện đang ở với bà H1 và đã trưởng thành nên Tòa án không phân định quyền nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đề cập xem xét.

[5] Về án phí: Ông Đồng Quốc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Luật phí và lệ phí số 97 ngày 25-11-2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đồng Quốc H. Xử cho ly hôn giữa ông Đồng Quốc H và bà Lê Thúy H1.

2. *Về án phí*: Ông Đồng Quốc H phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) đối trừ với số tiền 300.000đồng ông H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số AA/2018/0004873 ngày 11-11-2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Ông H đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

3. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn ông Đồng Quốc H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị đơn bà Lê Thúy H1 (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Nguyễn Thị Thu

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thành phố Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- UBND phường Lê Thanh Nghị, TP Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.